

Nút Bật / Tắt Nguồn

Nhấn và giữ nút trong hai giây để bật hoặc tắt nguồn.



Nút Tắt âm Báo động / Xóa Báo động

Nhấn để xóa đèn chỉ cảnh báo hoặc để ghi nhận một cảnh báo.



Nút Khóa

Nhấn và giữ nút trong hai giây để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt khóa tất cả các chức năng.



Nút Xì hơi phần Chỗ ngồi

Nhấn để bật hoặc tắt xì hơi phần chỗ ngồi.



Đèn chỉ báo Tay vịn Bên hướng Xuống

Hiện thị khi tay vịn bên trái hoặc bên phải hạ xuống.



Nút Xì hơi Đầu

Nhấn để bật hoặc tắt xì hơi đầu.



Đèn chỉ báo Góc Fowler (nửa nằm nửa ngồi)

Sáng lên khi góc fowler lớn hơn 30° .



Nút Đệm Cứng

Nhấn để bật hoặc tắt chức năng đệm cứng.



Đèn chỉ báo Cảnh báo

Hiện thị khi xuất hiện tình trạng cảnh báo.



Nút Vận chuyển Bệnh nhân

Nút vận chuyển Dịch nhân:
Nhấn để bật hoặc tắt chức năng vận chuyển
bệnh nhân.

Xoay



Nút Xoay Bệnh nhân Sang Phải (có y tá hỗ trợ)
Nhấn để xoay bệnh nhân 20° về bên phải.



Nút đặt Bệnh nhân ở vị trí Trung tâm
Nhấn để đưa bệnh nhân từ vị trí xoay trở về vị trí thẳng.



Nút Xoay Bệnh nhân sang Trái (có y tá hỗ trợ)
Nhấn để xoay bệnh nhân 20° về bên trái.



30 min



15 min



8 min



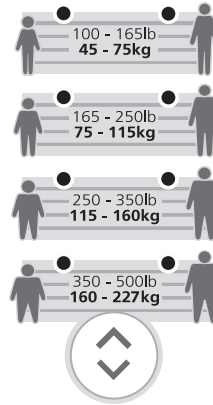
2 min



Xoay Bệnh nhân Liên tục
Nút Thời gian Dừng Xoay (cấu hình tùy chọn)

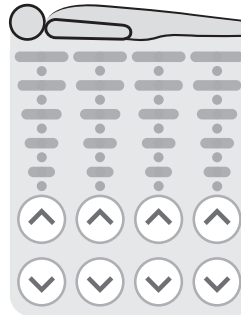
Nhấn để bắt đầu xoay bệnh nhân liên tục.

Các nút điều khiển điều chỉnh áp suất không khí



Cài đặt sẵn chiều cao / trọng lượng

Nhấn nút để chọn loại cơ thể và trọng lượng bệnh nhân.



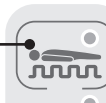
Đèn chỉ báo Vùng Áp suất

Nhấn các mũi tên lên để tăng áp suất.

Nhấn các mũi tên xuống để giảm áp suất.

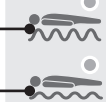
Liệu pháp Rung động / Áp suất Qua lại (tùy chọn)

Áp suất qua lại



15 min

Rung động cao



10 min

Rung động trung bình



5 min

Rung động trung bình



Nút Rung động / Liệu pháp AP

Nút Rung động / Thời gian Chu kỳ AP



Nút Rung động / Liệu pháp AP

Nhấn để điều chỉnh cường độ liệu pháp rung động.



Nút Rung động / Thời gian Chu kỳ AP

Nhấn để chọn thời gian chu kỳ rung động.

